

Số: 1030/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/4/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 259/2026/TLST-DS ngày 21/01/2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đa Huỳnh H, ông Lê Nhật T, ông Đoàn Hoài N.

Cùng địa chỉ: Tầng 6, D, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Ngân hàng TMCP V và Văn bản ủy quyền số 741/2026/UQ-VPB ngày 21/01/2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V).

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Diễm P, sinh năm 1981
Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXXX
Địa chỉ: T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Diễm P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2026 là 87.403.981 đồng (Tám mươi bảy triệu bốn trăm linh ba nghìn chín trăm tám mươi một đồng), bao gồm: nợ gốc là 39.652.715 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm mười lăm đồng), nợ lãi là 47.751.266 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi một nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng), theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/01/2023, số hợp đồng LN2301108127060, số hồ sơ giải ngân LD2301102801 giữa bà Phạm Thị Diễm P và Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Phương thức thanh toán:

Đợt 1: Bà Phạm Thị Diễm P thanh toán 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) chậm nhất vào ngày 08/5/2026.

Đợt 2: Bà Phạm Thị Diễm P thanh toán số tiền còn lại chậm nhất vào ngày 08/6/2026.

2.2. Kể từ ngày 09/4/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Phạm Thị Diễm P còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo bản Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/01/2023, số hợp đồng LN2301108127060, số hồ sơ giải ngân LD2301102801 giữa bà Phạm Thị Diễm P và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2.3. Trường hợp bà Phạm Thị Diễm P vi phạm bất kỳ đợt thanh toán theo phương thức thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bà Phạm Thị Diễm P thanh toán một lần tổng số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho đến khi bà Phạm Thị Diễm P trả hết nợ, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/01/2023.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Diễm P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.185.100 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn một trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.655.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045910 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh